

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2026

(Kèm theo QĐ số 2150 ngày 10/8/2026 của Viện trưởng VKSND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	KINH PHÍ TỰ CHỦ (Nguồn 13)	KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ (Nguồn 18)	TỔNG CỘNG
I	CHI NSNN			
1	Văn phòng Viện tỉnh	988.060.000	40.230.000	1.028.290.000
2	VKSND Khu vực 1	(254.000.000)	(10.870.000)	(264.870.000)
3	VKSND Khu vực 2	(75.540.000)	(2.790.000)	(78.330.000)
4	VKSND Khu vực 3	111.710.000	4.920.000	116.630.000
5	VKSND Khu vực 5	(239.550.000)	(10.460.000)	(250.010.000)
6	VKSND Khu vực 6	(39.180.000)	(1.390.000)	(40.570.000)
7	VKSND Khu vực 7	(54.800.000)	(3.030.000)	(57.830.000)
8	VKSND Khu vực 8	222.200.000	9.090.000	231.290.000
9	VKSND Khu vực 9	185.850.000	7.710.000	193.560.000
10	VKSND Khu vực 10	(117.710.000)	(5.090.000)	(122.800.000)
11	VKSND Khu vực 11	(138.200.000)	(4.670.000)	(142.870.000)
12	VKSND Khu vực 12	(211.110.000)	(9.100.000)	(220.210.000)
13	VKSND Khu vực 13	(377.730.000)	(14.550.000)	(392.280.000)
TỔNG CỘNG		-	-	-